

Ngôn ngữ nhìn từ huyền thoại

LÊ CÔNG SỰ*

Huyền thoại hay thần thoại là thuật ngữ có gốc từ tiếng Hy Lạp: *mythologia*, gồm hai từ ghép, *mythos* - nghĩa là truyền thuyết, câu chuyện, *logos* - là lời nói, học thuyết. Huyền thoại xuất hiện ở thời đại nguyên thủy, khi con người bước vào giai đoạn *Homo sapiens* (người khôn ngoan), có thể giao tiếp với mọi thành viên trong bộ lạc nhờ lời nói cấu âm và do đó được các nhà nhân chủng học gọi là *Homo loquens* (người biết nói).

Huyền thoại xuất hiện với tư cách là sự phản ánh giới tự nhiên và đời sống xã hội vào ý thức người nguyên thủy (Karl Marx), là con đường giải tỏa những khát vọng sống của cộng đồng, hay là một giấc mơ tập thể (Sigmund Freud)¹. Tuy có nhiều cách giải thích khác nhau về nguồn gốc và bản chất huyền thoại, nhưng ngày nay các học giả nghiên cứu về hình thái ý thức xã hội này đã thống nhất ở quan điểm cho rằng, huyền thoại thực hiện chức năng cơ bản là *giải thích và dự báo*.

Trên thực tế huyền thoại với tư cách là sự khám phá có hình ảnh - hư ảo về thế giới, do đó trong huyền thoại, cái chưa nhận thức, cái bí ẩn lớn hơn nhiều so với cái đã nhận thức, đã khám phá. Chính bởi vậy mà trong huyền thoại, niềm tin chiếm ưu thế so với tri thức. Cũng cần phải nhấn mạnh rằng, với tư cách là một hình thái chưa phân hoá của ý thức cộng đồng, *huyền thoại luôn bao hàm các yếu tố thẩm mỹ, đạo đức, tôn giáo và ngôn ngữ*. Trong bài viết này, chúng tôi không có tham vọng giải thích một cách đầy đủ về mối quan hệ giữa huyền thoại và ngôn ngữ, mà chỉ xin đề cập đến nguồn gốc xuất xứ của một vài thuật ngữ trong ngôn ngữ phương Tây qua việc khảo sát hệ thống thần thoại Hy Lạp - La mã.

Thần thoại Hy Lạp - La Mã vốn được coi là loại truyện giúp người đọc thấy cách suy nghĩ và cảm nhận của con người xa xưa. Qua những câu chuyện ly kỳ,

* TS. Triết học, Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội.

¹ Sigmund Freud (1856- 1939), bác sỹ, nhà tâm lý học phân tích nổi tiếng người Áo, ông đã vận dụng huyền thoại của các dân tộc để giải mã phong tục tập quán, lối sống, quan niệm của người xưa, cuốn *Vật tổ và cảm kỳ* của ông ra đời vào năm 1914 đã khai trương một chuyên ngành khoa học mới - Psychanalysm (phân tâm học).

hấp dẫn, chúng ta có thể tìm ra con đường trở về cội nguồn của thế giới sơ khai, tìm lại gốc tích một số ngôn từ thông dụng trong thế giới hiện đại.

Trước hết, chúng ta thử làm phép so sánh về mối quan hệ giữa tên gọi các thần Olympus với tên gọi các hành tinh trong hệ mặt trời ². Họ được gọi là thần Olympus bởi vì ngự trị tại ngọn núi Olympus ở vùng Thessaly thuộc đông bắc Hy Lạp. Theo quan niệm của người Hy Lạp cổ thì đây là ngọn núi cao huyền bí, vượt lên trên tất cả các ngọn núi của thế gian.

Nữ thần tình yêu và sắc đẹp Aphrodite, tên La Mã là **Venus**, con gái của thần Zeus (thần Dớt) được lấy tên để đặt cho **sao Kim**, một ngôi sao sáng chói trên bầu trời thường thấy vào sáng sớm nên người Việt gọi là sao Mai, vào lúc chiều tối nên gọi là sao Hôm. Tiếp đến là **Sao Thủy** mang tên vị thần *Mercury*, con của thần Zeus và Maia, ông là sứ giả của thần Zeus, bay như tên bắn để thực hiện mệnh lệnh của thần. **Sao Hoả** - một vì sao có những thành phần vật chất giống với hành tinh xanh của chúng ta nhất được mang tên vị *thần chiến tranh Mars* - là vị thần sát nhân, tắm máu, hiện thân cho tai họa của mọi người trên trần thế. Thần Zeus có tên La Mã là **Jupiter**, là vị thần của các thần, là vua bầu trời được các nhà thiên văn cổ đại Hy Lạp lấy tên đặt cho **sao Mộc** - hành tinh có kích thước lớn nhất trong hệ mặt trời. **Sao Thổ** mang tên của một vị *thần Rừng Saturn* - thần che chở cho các hạt giống và cũng là người gieo giống cho cây cối sinh sôi nảy nở. **Hải vương** - hành tinh thứ bảy của hệ mặt trời được vinh dự mang tên vị *thần đại dương Neptune*, là em của thần Zeus, người nắm quyền chế ngự mọi biển cả bao la của thế gian.

Mỗi hành tinh trong hệ mặt trời mang tên một vị thần Olympus, điều này hoàn toàn phù hợp với logic của lịch sử, bởi vì truyện thần thoại Hy Lạp có trước thiên văn học: khi phát hiện ra một vì tinh tú mới nào đó người ta phải đặt tên cho nó, và lẽ dĩ nhiên tên của các vì tinh tú phải ứng với các thánh thần. Thánh thần ngự trị trên thiên giới cũng cao xa, lấp lánh giống như các vì tinh tú vậy. Lối văn hoá đặt tên này dựa trên motif văn học nhân cách hoá, còn khi xây dựng hình tượng thánh thần, người Hy Lạp dựa trên motif triết học thần nhân đồng hình.

Không chỉ các vì tinh tú mà một số địa danh cũng có nguồn gốc từ huyền thoại. Xin kể một câu chuyện với nhan đề *Mối tình của thần Zeus với nàng Europe*³, qua đó có thể hiểu được nguồn gốc xuất xứ của địa danh Europe.

Europe là con gái vị vua Agenor đô thành Sidon hùng cường, giàu có. Nàng đẹp như ánh sáng mặt trời, mặt trăng, tưởng chừng như Nữ thần tình yêu và sắc đẹp Aphrodite giáng thế. Một đêm kia, trong giấc ngủ êm đềm, nàng thấy một giấc mơ lạ lùng: *Có hai vùng đất rộng lớn cách nhau một quãng biển rộng, một vùng*

² Xem: Edith Hamilton, *Huyền thoại phương Tây*, Nxb. Mỹ thuật 2004, tr. 24.

³ Xem: *Thần thoại Hy Lạp*, bản dịch Nguyễn Văn Khoá, Nxb. Văn học 2001, tr. 445.

là Asia (châu Á), còn mảnh kia chưa có tên. Hai vùng đất này hoá thân thành hai người đàn bà, họ ra sức tranh cướp nàng về phần mình. Cuối cùng người đàn bà mang tên Asia thua cuộc, đành phải nhường nàng cho người đàn bà chưa rõ tên.

Tỉnh dậy, nàng đem chuyện thuật với vua cha. Thấy điềm báo chẳng lành, người cha sắm sanh lễ vật cầu khẩn các thần giải trừ cho nàng tai qua nạn khỏi.

Riêng đối với Europe thì nàng quên ngay giấc mộng. Nàng cứ vui chơi hớn hở, cùng các nữ tì, bè bạn lên núi hái hoa, xuống biển tắm mát, nghỉ ngơi trên bãi cát trắng dài. Tiếng lành vang tận đến tai thần Zeus, thần đem lòng thầm yêu trộm nhớ. Một hôm, thần quyết định phải cướp nàng. Để Hera (vợ thần) không biết, thần Zeus biến thành một con bò mộng thần kỳ, lông vàng óng, bộ sừng uốn cong như vành trăng lưỡi liềm, trán toả sáng một quang ánh bạc.

Con bò mộng xuất hiện trên bãi biển, phủ phục trước mặt người đẹp như mời chào nàng cưỡi. Nàng Europe không bỏ lỡ dịp may, lập tức ngồi lên lưng con vật, bò mộng đưa nàng đi khắp bãi biển trong tiếng hò reo vui nhộn của bạn bè. Nhưng bất chợt con bò chạy lồng lên, lao ra phía biển, lướt sóng trùng khơi đưa người đẹp đến đảo Cret. Khi bước lên bờ, bò hiện lại nguyên hình một vị thần điển trai và uy nghiêm. Giữa cảnh trời biển hữu tình, thần Zeus đến bên người thiếu nữ tỏ tình.

Để tỏ lòng đồng thuận, biển như một lồng ngực hồi hộp trào dâng lên những đợt sóng nối tiếp nhau chạy vào bờ. Gió ngợi ca cuộc tình duyên đẹp đẽ của vị thần cai quản thế gian với người thiếu nữ xinh đẹp nhất trần thế đến từ phương Đông. Còn những người dân đảo Cret đã gọi tất cả phần đất còn lại ở phía tây hòn đảo mà họ chưa khám phá bằng cái tên của nàng: *Europe* - cái tên huyền diệu châu Âu.

Người xưa không chỉ mượn tên thần thánh để đặt tên các vì tinh tú, các địa danh như đã nói trên, đôi khi có thể thấy một số thuật ngữ phản ánh bản tính con người cũng nhuốm đầy màu sắc huyền thoại. Câu chuyện có nhan đề *Aphrodite giáng hạ xuống Narcisse*⁴ sau đây là một ví dụ điển hình.

Narcisse là con của thần sông Cephise và tiên nữ Liriope. Chàng đẹp trai đến nỗi người ta không thể nhớ được đã có bao nhiêu thiếu nữ, người thì thầm tế nhị, kẻ bộc bạch lộ liễu tìm cách bày tỏ tình cảm với chàng. Nhưng tất cả đều bị chàng khước từ với một thái độ kiêu kỳ, lạnh nhạt, khiến họ cảm thấy bị xúc phạm vì không nhận được ở chàng một sự cảm thông, trân trọng. Trong số thiếu nữ thầm yêu, trộm nhớ Narcisse có tiên nữ Echo - thị nữ của Artemis, vị nữ thần xạ thủ có

⁴ Xem: *Thần thoại Hy Lạp*, Sđd, tr.165.

cây cung bạc. Nàng thường sống trong núi rừng với các loài vật hoang dã và chỉ được quyền nói lại những lời cuối cùng của người khác.

Một hôm trong cuộc đi săn, Narcisse không may lạc vào rừng sâu. Trong khi quanh quẩn tìm đường thì Echo từ một lùm cây xa đã trông thấy chàng, nàng say mê ngắm nghía chàng thanh niên tuấn tú và muốn nói với chàng những lời âu yếm nhưng khổ thay, chẳng cất lên lời. Nàng đành đuổi theo từng bước chân của Narcisse.

Narcisse bỗng nhận thấy tiếng chân người, chàng cất tiếng gọi: - *Các bạn ơi, tôi ở đây!* Echo nhắc lại: - *Tôi ở đây!* Từ trong một lùm cây, Echo bước ra với tâm trạng ngập tràn xúc động. Nàng đưa tay cho Narcisse, nhưng Chàng quay ngoắt với một vẻ mặt khó chịu. Chàng nói: - *Không phải rồi, ta sẽ chết trước khi ta hiến dâng trái tim cho tình yêu!* Echo run rẩy nhắc lại: - *Ta hiến dâng trái tim cho tình yêu!* Nghe xong, Narcisse bỏ đi không một lời từ biệt.

Lòng tự trọng bị tổn thương, tiên nữ Echo cầu khẩn nữ thần Aphrodite trừng phạt Narcisse. Nữ thần tình yêu và sắc đẹp chấp nhận lời cầu xin đó vì Narcisse đã phạm thượng, khước từ báu vật tình yêu mà nàng đã ban tặng cho loài người. Một hôm, như thường lệ, chàng lại vào rừng đi săn. Sau một cuộc săn đuổi con mồi mệt mỏi, khát khô cổ họng, chàng tìm đến con suối uống nước. Mặt nước hiện lên khuôn mặt tươi trẻ xinh đẹp của chàng. Chàng ngạc nhiên sung sướng: - *Trời ơi, đẹp quá, ta hiểu vì sao các cô gái khổ đau, sầu não vì ta.* Chàng đưa tay khuấy nước, vui đùa với bóng nước của mình. Một tình yêu mãnh liệt, sôi sục bùng cháy trong trái tim chàng. Chàng muốn trao cho khuôn mặt xinh đẹp đó một nụ hôn nồng nàn, nhưng chỉ vừa choàng tay, cúi xuống là khuôn mặt liền tan vỡ, biến dạng. Cứ như thế, cứ lặp đi lặp lại mỗi tình say đắm nhưng không một chút hy vọng giữa Narcisse và cái bóng của mình. Narcisse không thể chịu đựng được nỗi đau khổ tuyệt vọng dày vò chàng, và cuối cùng, chàng sấp ngã vật xuống bên suối với tiếng nói yếu ớt: - *Xin vĩnh biệt.*

Narcisse chết, ở bờ suối, chỗ lớp cỏ xanh nơi đầu chàng ngã xuống, mọc lên một bông hoa trắng muốt toả hương thơm ngào ngạt với vẻ đẹp lạnh lùng, kiêu kỳ. Các nàng tiên nữ gọi bông hoa đó là narcisse, còn chúng ta gọi là hoa thủy tiên. Và cũng kể từ đó, trong ngôn ngữ phương Tây xuất hiện thuật ngữ *narcissism*, dịch nôm là *chủ nghĩa kỷ ái*, tức thói tự yêu thân thể mình một cách quá đáng, tự khen mình, say mê với chính mình đến tự kiêu, tự phụ.

Câu chuyện huyền thoại trên không chỉ cho chúng ta biết nguồn gốc xuất xứ của một thuật ngữ tâm lý-xã hội trong ngôn ngữ phương Tây, mà còn có ý nghĩa giáo dục, lên án chủ nghĩa cá nhân - vị kỷ, coi đó như là nguồn gốc sinh ra mọi bất hạnh, khổ đau cho tha nhân và đồng loại. (*Xem tiếp trang 33*)

Còn nhiều câu chuyện khác có thể kể ra nhằm minh chứng cho mối quan hệ giữa huyền thoại và ngôn ngữ không chỉ trong lĩnh vực đời sống xã hội mà ngay cả trong khoa học, như việc lấy tên các thánh thần để làm ký hiệu cho các nguyên tố hoá học, để đặt tên cho các con tàu vũ trụ⁵.

Trở về cội nguồn tiếng Việt, chúng ta cũng dễ dàng nhận thấy nhiều địa danh, nhiều danh nhân và khẩu ngữ có nguồn gốc từ huyền thoại như *Đầm dạ trạch*, *Bãi tự nhiên* gắn liền với truyện Chử Đồng Tử⁶, *Làng Phù Đổng* gắn liền với truyện Thánh Gióng. Rồi các tên gọi như Lạc Long Quân, Âu Cơ, Thạch Sanh, Lang Liêu, Cô Tấm, Bà Chúa Liễu Hạnh đã đi vào ngôn ngữ người Việt như những ngôn từ biểu trưng cho các giá trị chân - thiện - mỹ.

Với nghĩa như vậy, có thể kết luận rằng, huyền thoại đã chấp cánh cho ngôn ngữ, làm tôn thêm nét đẹp, vẻ huyền bí của hệ thống tín hiệu thứ hai này. □

⁵ Ví dụ, tàu vũ trụ của Mỹ đổ bộ lần đầu lên mặt trăng mang tên vị thần ánh sáng Apollo - con trai thần Zeus và Latona.

⁶ Xem: Truyện cổ tích Việt Nam, Nxb Phụ Nữ 2000, tr. 136.